

Bản án số: 18/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 25/4/2019

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Đình Chính

2. Bà Nguyễn Ngọc Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 10/2019/TB - XX ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lý Kim H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2019, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày:

Chị V và anh Lý Kim H đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị; vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã. Mâu thuẫn đã được hai vợ chồng và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Hiện tại, chị V xác định tình cảm vợ chồng đã hết, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Lý Kim H.

*Về con chung: Chị V và anh H có 01 con chung là Lý Hồng N, sinh ngày 26/12/2012. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu N cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về chia tài sản, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Kim H vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến ngày xét xử sơ thẩm, mặc dù Tòa án đã tiến hành triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H, nhưng anh H cố tình lẩn tránh, vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc tại Tòa án mà không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị V có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết quyền nuôi con với anh Lý Kim H, căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh Lý Kim H có hộ khẩu thường trú tại Thôn L, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái (nay là thôn V, xã V, thành phố Y, tỉnh Yên Bái). Căn cứ khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Kim H vắng mặt. *Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật TTDS 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.*

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V và anh Lý Kim H đăng ký kết hôn với nhau ngày 24/02/2012 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh H cờ bạc, rượu chè, đánh đập chị; vợ chồng thường xuyên cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã được hai vợ chồng và gia đình hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H đến để hòa giải, nhưng anh H không đến, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Anh H cũng không cung cấp cho Tòa án bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào thể hiện ý chí muốn hàn gắn, đoàn tụ cùng với chị V. Xét mâu thuẫn vợ chồng của chị V, anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị V, anh H có một con chung là cháu Lý Hồng N, sinh ngày 26/12/2012, hiện đang cùng với chị V. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, cháu N

còn nhỏ nên rất cần sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H đến làm việc để hòa giải về vấn đề con chung, nhưng anh H không đến và cũng không nộp cho Tòa án văn bản nêu ý kiến về việc nuôi con. Do đó, cần giao cháu N cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật và hoàn cảnh thực tế của các đương sự.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị V không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Lý Kim H.

2. Về nuôi con: Giao cháu Lý Hồng N, sinh ngày 26/12/2012 cho Chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh Lý Kim H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp theo biên lai số AA/2017/0002145 ngày 14/02/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái. Xác nhận chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, Chị Nguyễn Thị V, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lý Kim H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (02);
- VKSND thành phố Y;
- Chi cục THADS thành phố Y;
- UBND xã M, huyện Y, tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thủy